

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/03/2019.

V/v tranh chấp: xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trương Nguơn

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Quân – Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 369/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐST- HNGĐ ngày 28/01/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Phượng – sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Dương Minh Triều – sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phượng trình bày: chị và anh Dương Minh Triều cưới nhau vào năm 1997, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Quá trình chung sống chị và anh Triều sống hạnh phúc đến được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Triều ghen tuông vô cớ dẫn đến chị và anh Triều thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống.

Đời sống chung kéo dài đến năm 2013 thì chính thức ly thân cho đến nay. Nay chị Phượng yêu cầu xin ly hôn với anh Triều.

- Về con chung: có 02 cháu tên Dương Thị Cẩm Nhung - sinh ngày 03/12/1999 và Dương Thị Hồng Gấm - sinh ngày 27/8/2004. Hiện cháu Nhung đã trưởng thành, còn cháu Gấm đang sống với chị. Khi ly hôn chị Phượng yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Gấm, không yêu cầu anh Triều cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Dương Minh Triều đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Triều nhưng anh Triều không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Phượng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phượng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Minh Triều; về con chung: chị Phượng yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Dương Thị Hồng Gấm - sinh ngày 27/8/2004, không yêu cầu anh Triều cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Dương Thị Cẩm Nhung - sinh ngày 03/12/1999 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung: không có; về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Dương Minh Triều vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phượng, chị Phượng được ly hôn với anh Dương Minh Triều; về con chung: giao cho chị Phượng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương Thị Hồng Gấm - sinh ngày 27/8/2004, anh Triều không phải cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Dương Thị Cẩm Nhung - sinh ngày 03/12/1999 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung: không có; về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “xin ly hôn”.

[1] Xét bị đơn anh Dương Minh Triều đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Triều vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh Triều.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phượng là có cơ sở. Vì chị Nguyễn Thị Phượng và anh Dương Minh Triều cưới nhau vào năm 1997, được sự

tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T số 495 ngày 30/07/2004. Quá trình chung sống giữa chị Phượng và anh Triều sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Triều thường xuyên ghen tuông vô cớ, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đời sống chung kéo dài đến năm 2013 thì chính thức ly thân cho đến nay nhưng giữa chị Phượng, anh Triều vẫn không hàn gắn được tình cảm. Cho thấy mâu thuẫn giữa chị Phượng và anh Triều đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phượng là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị Phượng yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Dương Thị Hồng Gấm - sinh ngày 27/8/2004. Xét yêu cầu này của chị Phượng là có cơ sở phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của cháu Gấm nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với cháu Dương Thị Cẩm Nhung - sinh ngày 03/12/1999 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: chị Phượng không yêu cầu anh Triều cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: không có

[7] Về án phí: do chị Phượng là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị Phượng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 175, 179, 227, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phượng.

Chị Nguyễn Thị Phượng được ly hôn với anh Dương Minh Triều.

- Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Phượng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương Thị Hồng Gấm - sinh ngày 27/8/2004 cho đến khi cháu Gấm đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Dương Minh Triều không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Dương Minh Triều được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Phượng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị

Phượng đã nộp theo biên lai thu số 39896 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy chị Phượng đã nộp xong án phí.

Báo nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã T;
- Các đương sự.

Nguyễn Văn Tuấn Anh